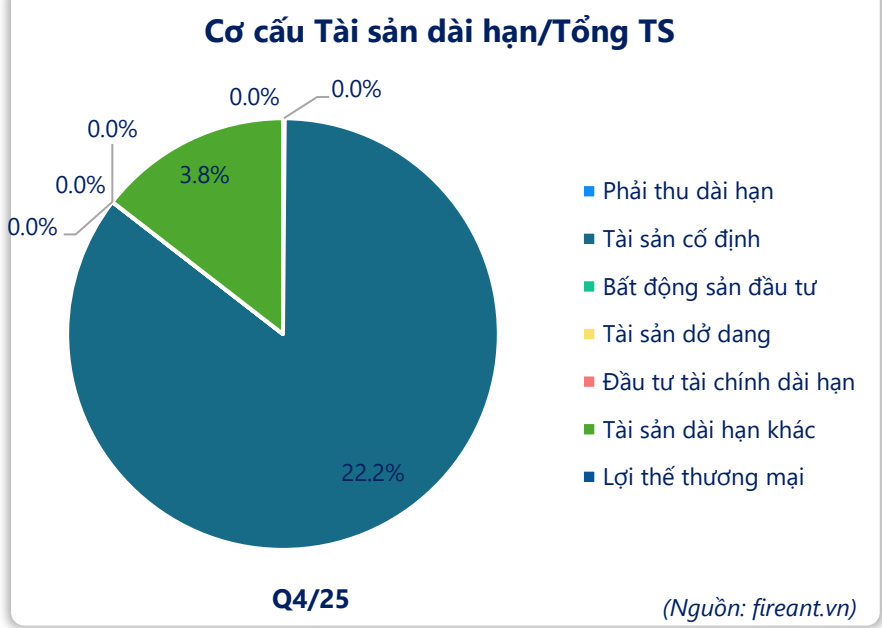
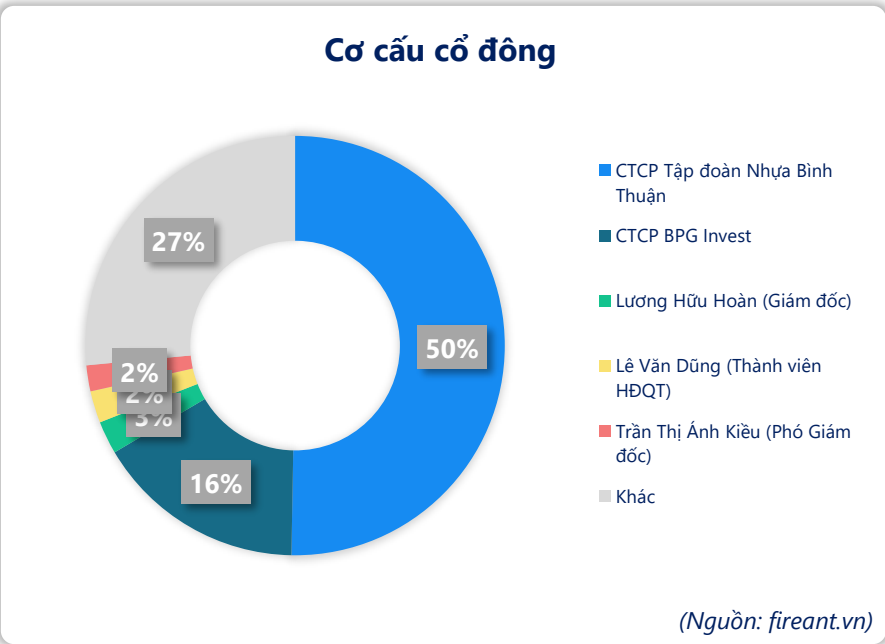
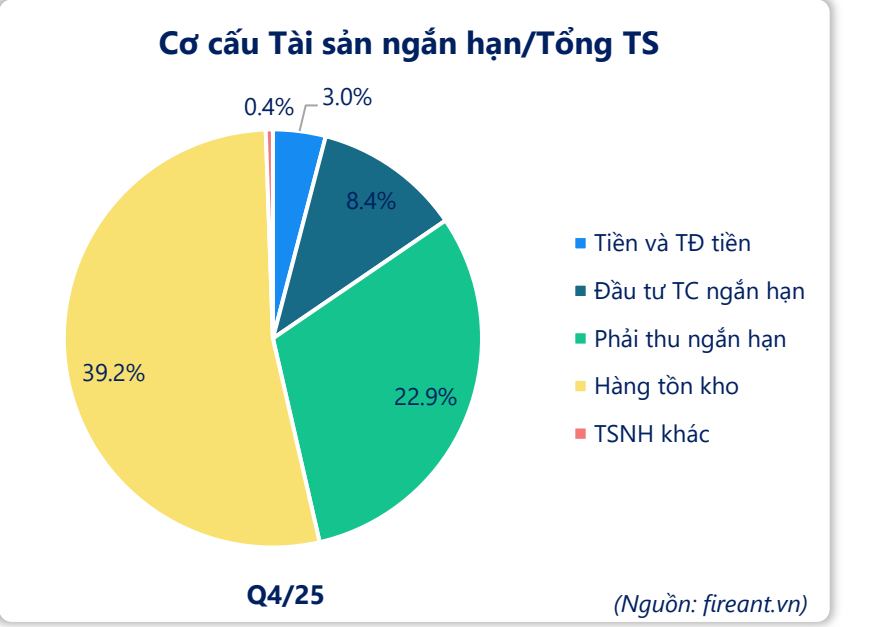
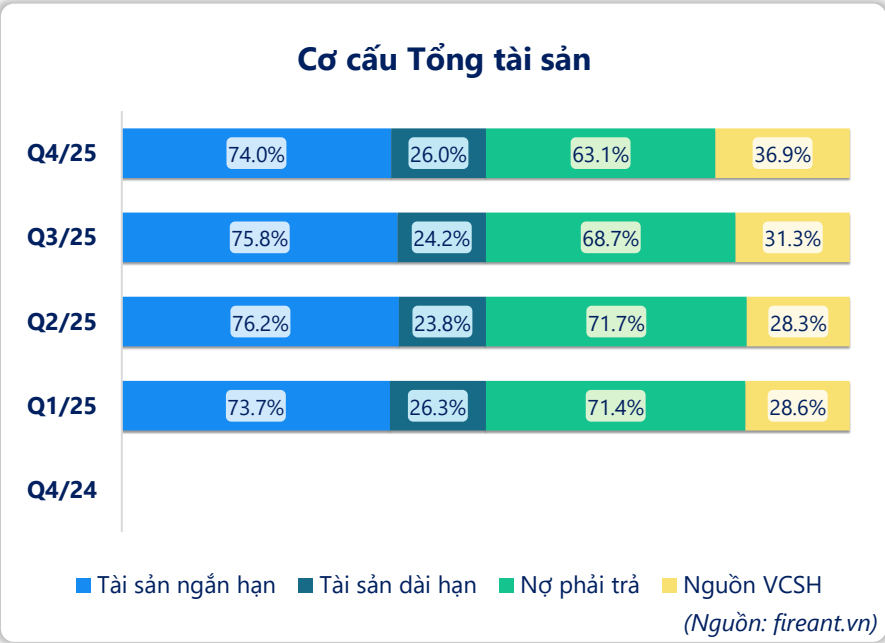
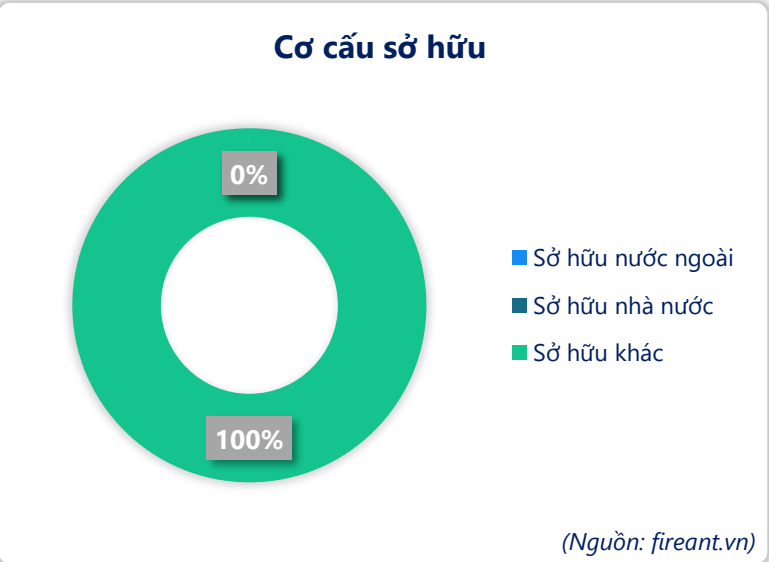
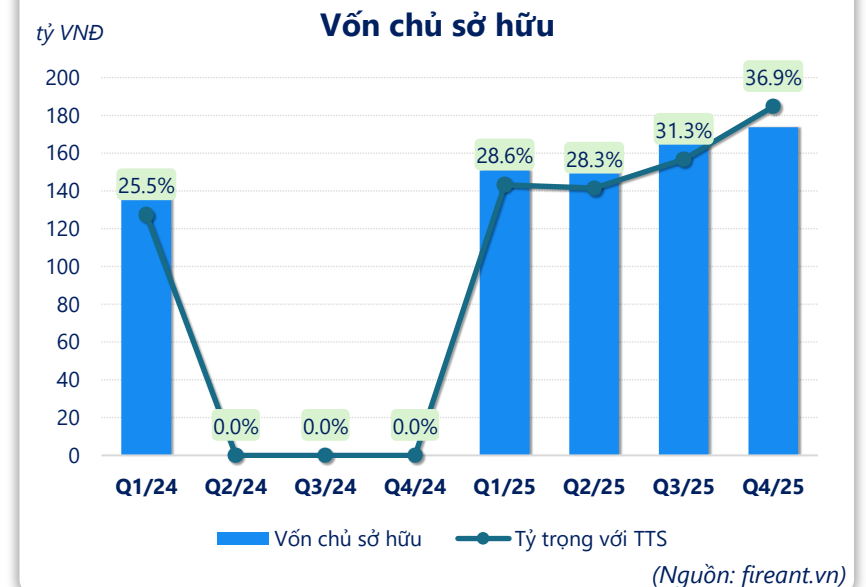
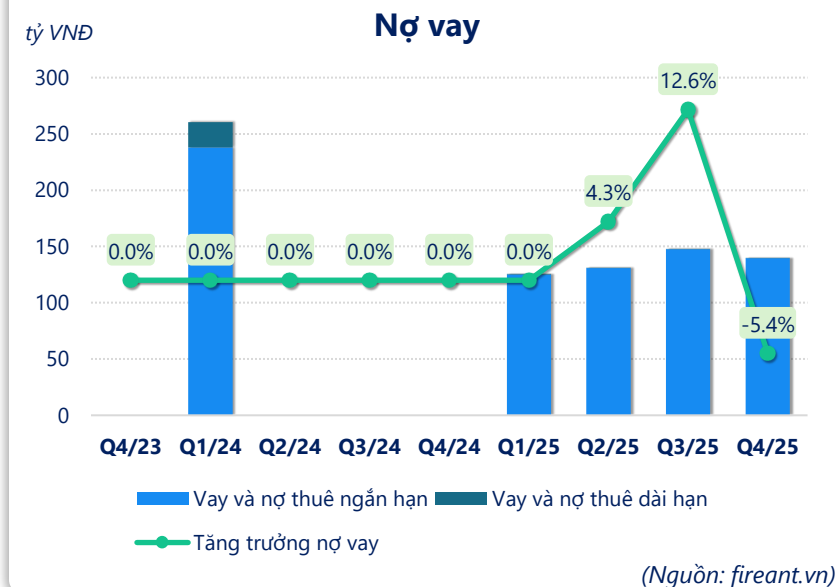
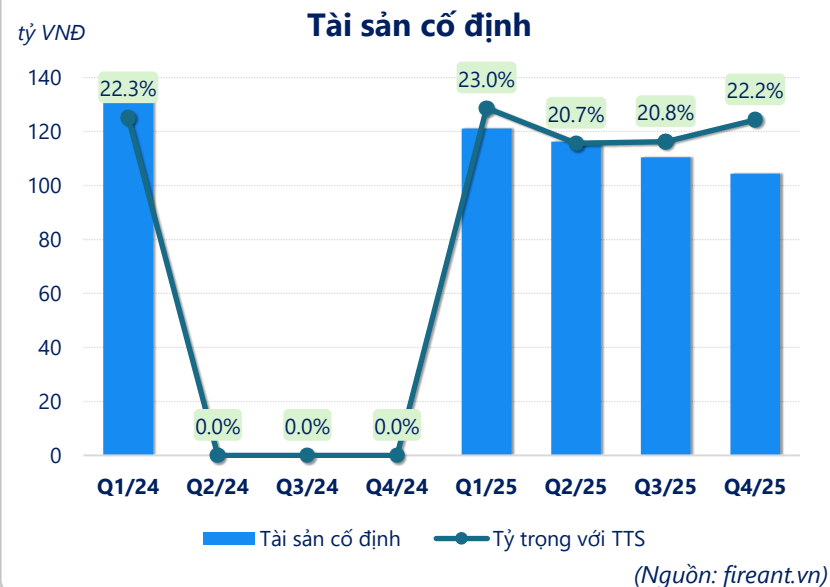
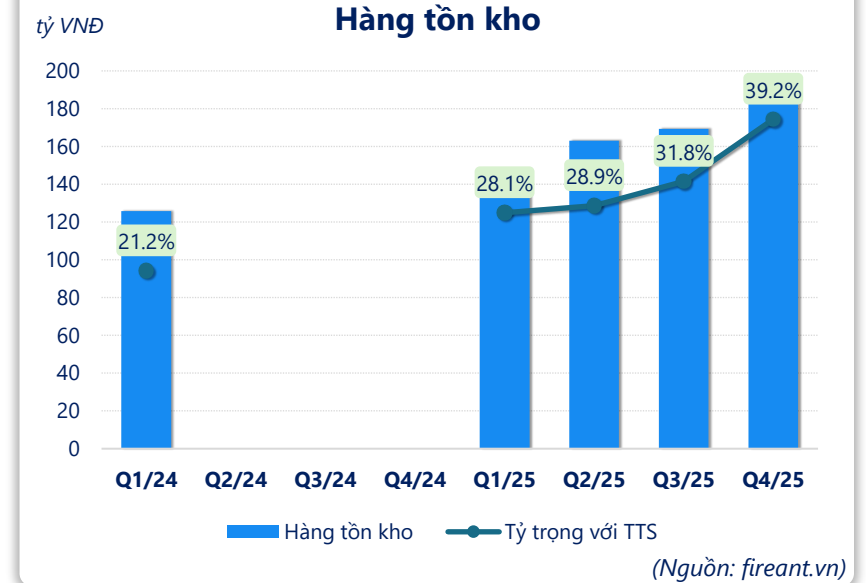
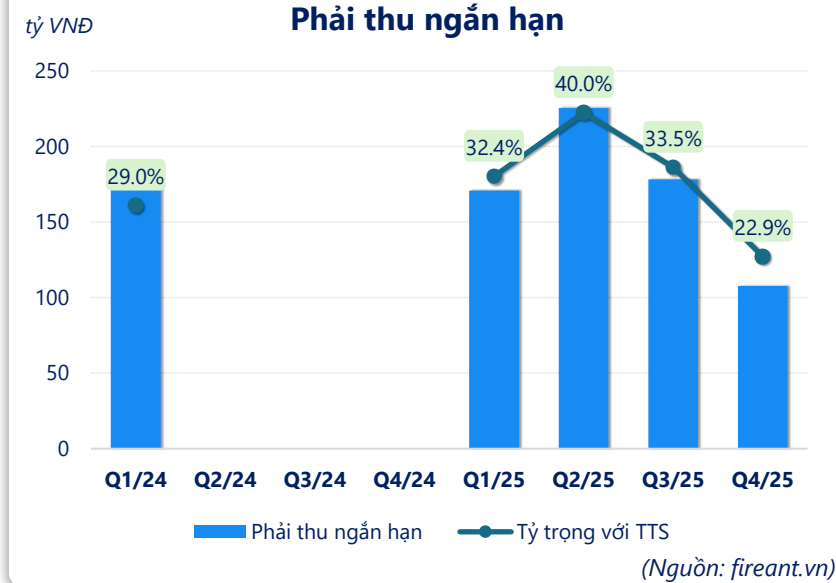
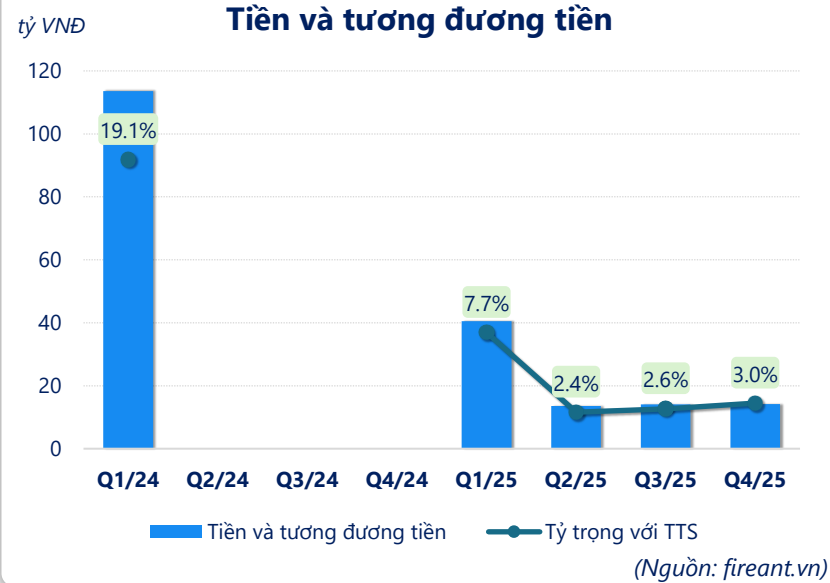
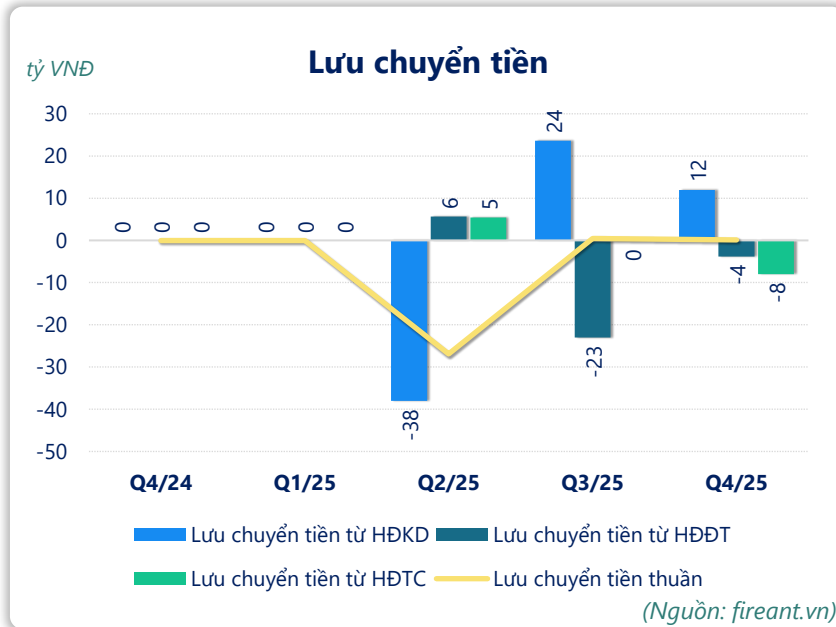
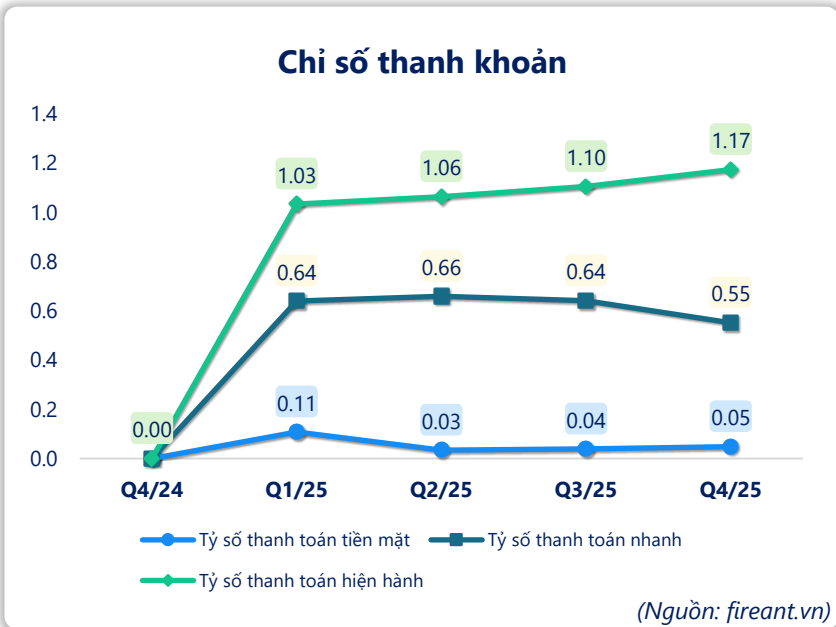
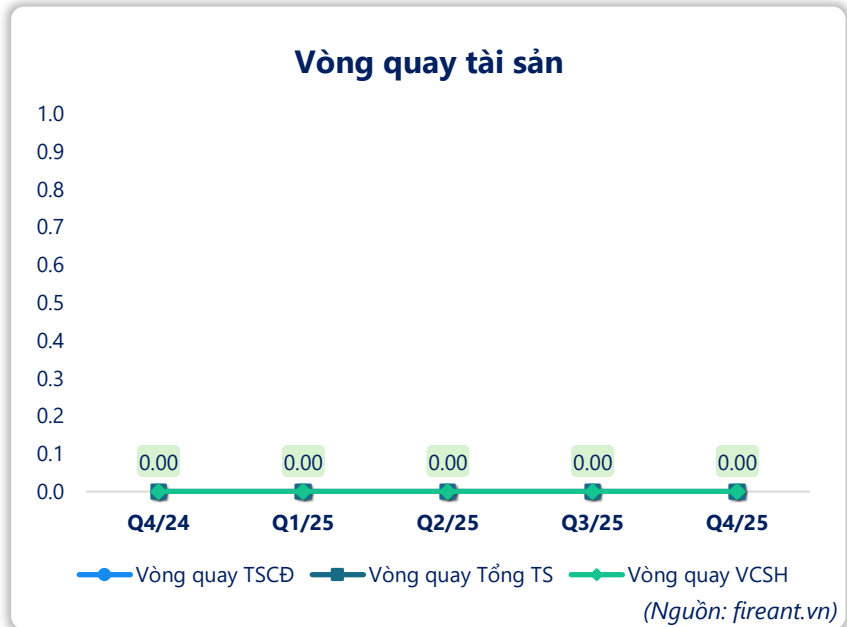
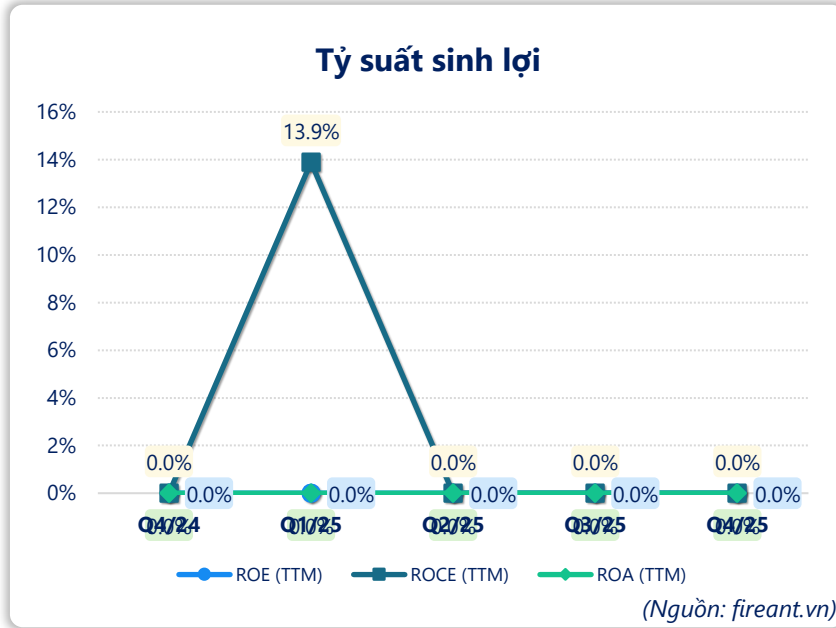
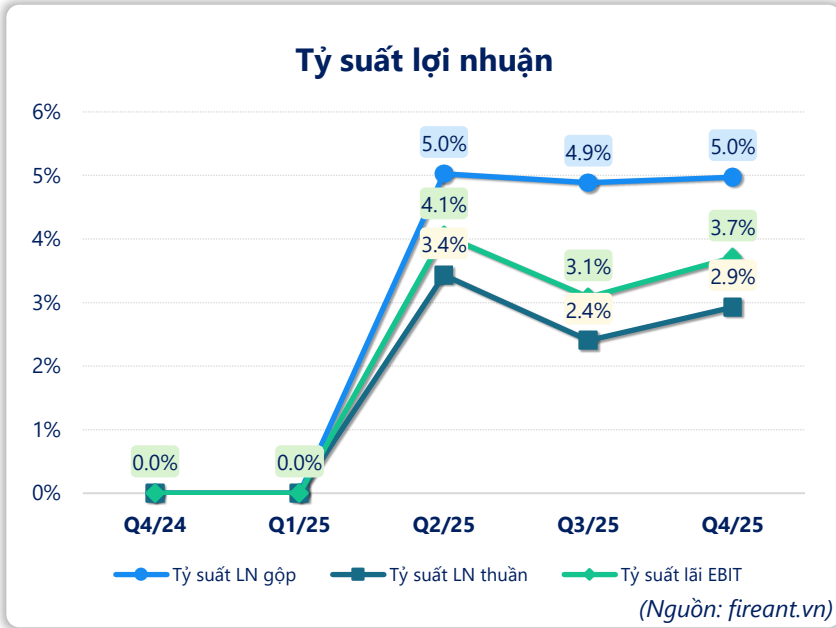
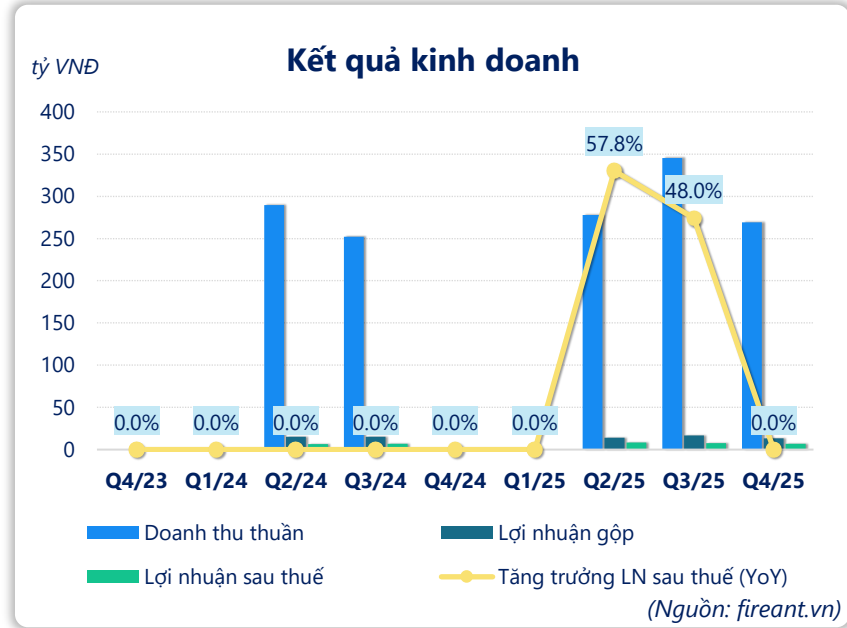


Thông tin giao dịch		31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		25,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		30,567
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		13,087
SL cổ phiếu LH		18,500,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)		1,485
% sở hữu nước ngoài		0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		463
P/E		
EPS		

	YTD	1T	3T	6T
BQP		13.6%	19.6%	9.2%
VNINDEX		1.7%	6.4%	2.7%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	470		
Tài sản ngắn hạn	348		
Tiền và tương đương tiền	14.2		
Đầu tư tài chính ngắn hạn	39.6		
Phải thu ngắn hạn	108		
Hàng tồn kho	185		
Tài sản ngắn hạn khác	1.91		
Tài sản dài hạn	122		
Phải thu dài hạn	0.16		
Tài sản cố định	104		
Bất động sản đầu tư	0		
Tài sản dở dang	0		
Đầu tư tài chính dài hạn	0		
Tài sản dài hạn khác	17.8		
Lợi thế thương mại	0		
Nợ phải trả	297		
Nợ ngắn hạn	297		
Vay và nợ thuê ngắn hạn	140		
Phải trả người bán ngắn hạn	151		
Nợ dài hạn	0.04		
Vay và nợ thuê dài hạn	0.04		
Nguồn vốn chủ sở hữu	174		
Vốn chủ sở hữu	174		
Vốn điều lệ	150		
Kinh phí và quỹ khác	0		

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Doanh thu thuần			278	345	269
Giá vốn hàng bán			264	328	256
Lợi nhuận gộp			14.0	16.9	13.4
Doanh thu HĐTC			1.15	-0.36	0.06
Chi phí TC			1.85	2.53	2.19
Chi phí lãi vay			1.85	2.35	2.19
LN trong công ty LKLD			0	0	0
Chi phí bán hàng			1.33	1.31	0.98
Chi phí QLDN			2.39	4.38	2.39
LN thuần từ HĐKD			9.53	8.29	7.88
Lợi nhuận khác			-0.11	0.00	-0.09
LN trước thuế			9.42	8.29	7.79
Lợi nhuận sau thuế			8.46	7.46	7.00
LNST của CĐ cty mẹ			8.46	7.46	7.00

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	0	0	-38.0	23.6	11.9
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0	0	5.66	-23.0	-3.83
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	0	5.46	-0.13	-7.99
Tiền đầu kỳ	0	0	40.5	13.6	14.1
Lưu chuyển tiền thuần	0	0	-26.9	0.46	0.11
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0.00	0
Tiền cuối kỳ	0	0	13.6	14.1	14.2

(Nguồn: fireant.vn)